

Nghệ An, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Hỗ trợ chi phí học tập đợt 1 năm 2025 cho sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 22 tháng 06 năm 2024 Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào Hồ sơ chế độ hỗ trợ chi phí học tập đợt 1 năm 2025 của Sinh viên;

Xét đề nghị của Ông trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập đợt 1 năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025) cho **18 sinh viên** là người dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo (Hộ cận nghèo) năm 2025 học trình độ Đại học và cao đẳng chính quy với tổng số tiền: **75.816.000 VNĐ (Bảy mươi lăm triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng chẵn)**, (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các Ông (bà) trưởng Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế toán - Tài chính, và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Cao Danh Chính

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP ĐỢT 1 NĂM 2025

(Từ 01 tháng 01 năm 2025 đến 31 tháng 03 năm 2025)

(Theo Quyết định số: 255/QĐ-ĐHSPKTV của Hiệu trưởng ngày: 08...tháng: 7...năm 2025)

Stt	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ (%/tháng)	Mức lương tối thiểu	Số tháng	Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
1	Bùi Hữu Đức	1605210407	08/08/2003	DHCTMCK16(CNC)	DTTS (Thổ) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
2	Lương Thê Hy	1705220081	07/02/2004	DHCTTCK17A1	DTTS (Thái) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
3	Vì Tú Anh	1805231064	21/11/1998	DHCTTCK18A1	DTTS (Thái) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
4	Vì Minh Quang	1805230461	29/06/2005	DHDDTCK18A2	DTTS (Thái) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
5	Lữ Thị Kiên Trang	1905241286	07/05/2006	DHCTTCK19A2	DTTS (Thái) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
6	Lương Văn May	1905241160	03/09/2001	DHDDTCK19A1	DTTS (Khơ mú) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
7	Moong Khăm Tiễn	1905241236	05/02/2005	DHDDTCK19A1	DTTS (Khơ mú) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
8	Hờ Bá Phía	1905240250	15/02/2006	DHDDTCK19A3	DTTS (Mông) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
9	Phạm Đình Khương	1905240337	05/03/2006	DHOTOCK19A3	DTTS (Thái) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
10	Lô Phúc Thịnh	1905240539	10/04/2006	DHOTOCK19A3	DTTS (Thái) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
11	Vì Tuấn Anh	1905240294	08/11/2006	DHOTOCK19A5	DTTS (Thái) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	
12	Vì Đại Thoát	1905240772	28/01/2006	DHOTOCK19A7	DTTS (Thái) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000	



13	Lô Văn Nhân	1905241273	26/05/2006	DHOTOCK19A8	DTTS (Thái) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000
14	Sùng Gió Nhự	1905241215	06/08/2006	DHGTKCK19A1	DTTS (Hà Nhì) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000
15	Giàng Gia Mé	1905241066	20/08/2006	DHGTKCK19A1	DTTS (La hú) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000
16	Vừ Bá Khánh	4901230211	02/09/2005	CDOTOCK49A2	DTTS (Thái) HCN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000
17	Lương Văn Giáp	4901230044	03/04/2004	CDHANCK49A1	DTTS(Thái) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000
18	Lâu Bá Phênh	5001240411	08/06/2006	CDDDTCK50A1	DTTS(H'Mông) HN 2025	60%	2.340.000	3	4.212.000

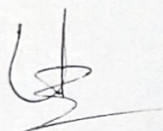
Tổng:

75.816.000

(Bảy mươi lăm triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng chẵn)

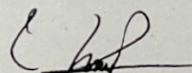
Danh sách này gồm **18 sinh viên** được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập đợt 1 năm 2025 (từ 01/01/2025 đến 31/03/2025)

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hoa

TRƯỞNG PHÒNG CTSV



Phan Xuân Thạch

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Cao Danh Chính